



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION
71 Le Lai, May Chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
T (84 225) 3836 692 | F (84 225) 3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2019

Hai Phong, 20th March, 2019

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
REPORT OF SUPERVISORY BOARD TO GENERAL SHAREHOLDERS'
MEETING

Năm 2019/ Year 2019

- Kính thưa/Dear : - Đoàn chủ tịch/ *Chairman*
- Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long/ *Shareholders of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation*
- Thưa toàn thể đại hội/ *All General Shareholders' Meeting*

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội về công tác kiểm tra, kiểm soát trong năm 2017 với các nội dung sau:

Implementation of duties as stipulated in Company Charter and regulations of current Law, the Supervisory Board would like to report to General Shareholders' Meeting on inspection, supervision work in 2017 with the following contents:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2017
ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD AND RESULT OF INSPECTION,
SUPERVISION IN 2017

I. Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of the Supervisory Board*

1. Về nhân sự/ *Human Resources:*

Ban Kiểm soát gồm các thành viên/ *Members of Supervisory Board:*

1. Ông Đặng Quốc Việt Trưởng ban kiểm soát/ *Chief*
2. Ông Trần Phước Thái Thành viên/ *Member*
3. Ông Ngô Văn Duy Nhất Thành viên/ *Member*

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

The Supervisory Board implements its duty to inspect business and production activities of year 2018 of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation.

Báo cáo Ban Kiểm soát dựa vào báo cáo tài chính năm 2018 được cung cấp bởi Phòng kế toán và các số liệu do các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long cung cấp đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán PwC. Nội dung làm việc nội dung sau:

The Report of Supervisory Board base on Financial Statement of year 2018 provided by Accounting Department and figures provided by Departments, Divisions of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation which has been audited by PwC Auditing Company. The Work contents as follows:

B. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2018
ACTIVITIES OF SUPERVISORY BOARD AND RESULTS OF SUPERVISION AND INSPECTION IN YEAR 2018

II. Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of Supervisory Board*

Ban kiểm soát đã được mời tham gia một số cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

The Supervisory Board is invited to attend some Meetings of Board of Management and Board of Directors. Regularly maintain the supervision of Company's activities. Members of Supervisory Board has strictly implemented the assignment and also regularly exchange and evaluate Company's activities to have timely opinions.

III. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2018/ *Result of inspection, supervision in year 2018*

1. Nhận xét về công tác điều hành quản lý năm 2018/ *Comment on executive management in year 2018*

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Members*

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty gồm có 07 thành viên được Đại hội đồng Cổ đông bổ nhiệm (bao gồm 01 thành viên được bầu bổ sung). Các thành viên của Hội đồng Quản trị đã tổ chức một số cuộc họp và ban hành những quyết định quan trọng cho hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, có một số cuộc họp được tổ chức chưa kịp thời, nên chưa giải quyết kịp những vấn đề lớn của Công ty.

In 2018, the Company's Board of Members includes 07 members appointed by the General Shareholders' Meeting (including 01 additional elected member). The members of Board of

Management have organized some meetings and promulgated important decisions on Company's activities; however, due to some meetings have not been organized timely; therefore, Company's big issues have not been settled timely.

b. Đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành/ The Executive Board of General Directors:

Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý về vốn, tài sản và lao động của công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh chưa đạt được như mong muốn của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Together with the Board of Management, the Board of General Directors has made many efforts to ensure to maintain the business and production activities, executive management of capitals, assets and labour of Company, implement full obligations with the State and policies for employees; however, the business result has not been achieved according to Resolution of General Shareholders' Meeting in 2018.

2. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty/ Supervision on Company's business and production and financial activities:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

The Supervisory Board implements inspection of business and production activities in year 2018 of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation.

Báo cáo Ban Kiểm soát dựa vào báo cáo tài chính năm 2018 đã được cung cấp bởi Phòng kế toán đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán PwC và số liệu do các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long cung cấp.

The Report of Supervisory Board base on Financial Statement in 2018 provided by Accounting Department which has been audited by PwC Auditing Company, and figures provided by Departments, Divisions of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT/ RESULT OF CONSOLIDATED BUSINESS AND PRODUCTION ACTIVITIES

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban chức năng Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, soát xét đưa ra kết quả và nhật xét đánh giá sau đây:

On basis of information, document of executive management for Company's business and production activities provided by the Board of Management, Executive Board and functional

Departments, the members of Supervisory Board have implemented the inspection, review and give result and evaluation as follows:

1. Một số chỉ tiêu cơ bản/ Some basic criteria

| STT NO. | CHỈ TIÊU CRITERIA | ĐVT UNIT | Kế hoạch 2018 Plan 2018 | Thực hiện 2018 Implemented 2018 | Thực hiện 2017 Implemented 2017 | So sánh (%) Comparison (%) | |
|------------|---|----------------------------|-------------------------------|--|--|-------------------------------|-------------------------------------|
| | | | | | | Kế hoạch 2018 Plan 2018 | Cùng kỳ 2017 Same period 2017 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) = (5)/(4) | (8) = (5)/(6) |
| 1 | Doanh thu thuần/ Net Revenue | Tỷ đồng Billion dong | 512,00 | 476,65 | 415,78 | 93,10% | 114,64% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế/ Profits before tax | Tỷ đồng Billion dong | 18,00 | (0,84) | 6,94 | -4,69% | -12,15% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế/ Profits after tax | Tỷ đồng Billion dong | 14,00 | (2,42) | 5,54 | -17,30% | -43,70% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần Ratio of profits after tax/Net Revenue | % | 2,73% | -0,51% | 1,33% | -18,58% | -38,12% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ Ratio of Profits after tax/Charter Capital | % | 28% | -5% | 11% | -17,30% | -43,70% |

2. Nhận xét tình hình thực hiện/ Evaluation of the implementation

2.1. Doanh thu năm 2018/ Revenue in 2018

Doanh thu thuần năm 2018 hợp nhất của toàn Công ty là 476,65 tỷ đồng, đạt 93,10% so với kế hoạch năm, đạt 114,64% so với cùng kỳ năm trước.

The consolidated net revenue in 2018 of the whole Company is of 476,65 billion dong, achieved 93,10% compared with the year plan, achieved 114,64% compared with same period previous year.

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2018/ Profits after tax of 2018

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty năm 2018 bị âm (2,42) tỷ đồng so với lợi nhuận 5,54 tỷ cùng kỳ năm trước, so với kế hoạch kinh doanh trong năm 2018 là 14 tỷ.

The consolidated Profits after tax of the whole Company in 2018 is minus (2,42) billion dong compared with Profit of 5,54 billion dong same period previous year, 14 billion dong compared with the year plan 2018.

Nhận xét chung/ General Comment:

Mặc dù doanh thu năm 2018 tăng so với năm 2017. Tuy nhiên, chi phí tăng cao nên làm cho lợi nhuận hợp nhất sau thuế của năm 2018 bị âm 2,42 tỷ.

Although Revenue in 2018 increased compared with 2017; however, the expenses increased highly, it caused the Profit after tax of first 2018 is minus 2,42 billion.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ/ BUSINESS ACTIVITIES OF MOTHER COMPANY

ĐVT: Tỷ đồng/ Unit: billion dong

| STT NO. | Chỉ tiêu Criteria | Năm 2018 Year 2018 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | năm 2017 Year 2017 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | Biến động Variance |
|---------|---|-----------------------|---|-----------------------|---|-----------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Revenue of sales and service supply</i> | 377,95 | | 304,54 | | 73,41 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu <i>Revenue deductions</i> | 2,69 | | 0,55 | | 2,14 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Net revenue of sales and service supply</i> | 375,26 | 100% | 303,99 | 100% | 71,27 |
| 4 | Giá vốn hàng bán/ <i>Cost of sales</i> | 286,97 | 76,47% | 231,82 | 76,26% | 55,15 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Gross profits of sales and service supply</i> | 88,29 | 23,53% | 72,17 | 23,74% | 16,12 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính <i>Revenue of finance activities</i> | 5,14 | 1,37% | 0,88 | 0,29% | 4,26 |
| 7 | Chi phí tài chính/ <i>Financial expenses</i> | 0,10 | 0,03% | (3,02) | -0,99% | 3,12 |
| 8 | Chi phí bán hàng/ <i>Sales costs</i> | 74,05 | 19,73% | 51,49 | 16,94% | 22,57 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>Administrative and management expenses</i> | 27,67 | 7,37% | 23,90 | 7,86% | 3,77 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD <i>Net Profits from business activities</i> | (8,38) | -2,23% | 0,69 | 0,23% | (9,08) |

| STT NO. | Chỉ tiêu Criteria | Năm 2018 Year 2018 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | năm 2017 Year 2017 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | Biến động Variance |
|------------|---|-----------------------------|---|-----------------------------|---|--------------------------|
| 11 | Thu nhập khác/ <i>Other income</i> | 1,33 | 0,36% | 0,44 | 0,14% | 0,89 |
| 12 | Chi phí khác/ <i>Other expenses</i> | 0,26 | 0,07% | 0,71 | 0,23% | (0,46) |
| 13 | Lợi nhuận khác/ <i>Other Profits</i> | 1,08 | 0,29% | (0,27) | -0,09% | 1,35 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Total accounting profits before tax</i> | (7,31) | -1,95% | 0,42 | 0,14% | (7,73) |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành <i>Current Corporate Income Tax Expense</i> | 0,02 | | 0,53 | | (0,51) |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after Corporate Income Tax</i> | (7,33) | -1,95% | (0,11) | -0,04% | (7,21) |

Nhận xét/ Comment:

Trong năm 2018, Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ bị âm (7,33) tỷ đồng so với lợi nhuận âm (0,11) tỷ cùng kỳ năm trước. Do một số nguyên nhân sau:

- *In 2018, the Profits after tax of Mother Company is minus (7,33) billion dong compared with Profits of minus (0,11) billion same period previous year. Due to some following reasons:*
- Trong năm 2018, Công ty có phát sinh khoản lãi do bán cổ phiếu với số tiền là 4,5 tỷ. Nếu loại trừ khoản lãi bán chứng khoán này thì Công ty mẹ sẽ bị lỗ là 11,83 tỷ đồng.
- *In 2018, the Company incurred interest from selling shares with the amount of 4,5 billion. If excluding this securities selling interest, the parent company will suffer a loss of 11,83 billion Dong.*
- Doanh thu thuần của Công ty mẹ tăng 71,27 tỷ Dong so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do trong năm Công ty mẹ đã thay đổi một số chính sách bán hàng, tăng cường các biện pháp mở rộng thị trường.
- *Net Revenue of Mother Company increases 71,27 billion Dong compared with same period previous year. The reason is that in the year, Company has changed some sales policies, strengthened measures for market expansion.*
- Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu năm 2018 là 76,47%, so với 76,26% cùng kỳ năm trước, không biến động nhiều so với năm trước.
- *Cost of sales/Revenue in 2018 is of 76,47%, compared with 76,26%, same period previous year, not much fluctuation compared to the previous year.*
- Chi phí tài chính năm 2018 là 0,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước làm cho lợi nhuận kỳ này giảm tương ứng. Nguyên nhân là do trong năm 2017 Công ty có khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.

- *Financial expenses of 2018 is 0,1 billion dong compared with same period previous year causing the profits this period decreases respectively. The reason is due to the 2017 Company has made reversal of provisions on devaluation of financial investment.*
- Tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu thuần năm 2018 là 19,73%, so với 16,94% cùng kỳ năm trước, tăng 2,79%, làm cho chi phí bán hàng kỳ này sẽ tăng 10,5 tỷ, làm cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm 10,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, tổng chi phí bán hàng năm 2018 tăng 22,57 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Điều này làm ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh trong năm 2018 của Công ty.
- *Sales costs/Net Revenue Ratio of 2018 is of 19,73%, compared with 16,94% same period previous year increased 2,79%. If keep the same ratio Sales costs /Revenue as same period previous year, the sales costs this period will decrease 10,5 billion causing profits from business activities increased 10,5 billion dong. However, total selling expenses in 2018 increased by VND 22.57 billion compared to the same period last year. This is a major influence on the company's business results in 2018.*
- Tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu thuần năm 2018 là 7,37%, so với 7,86% cùng kỳ năm trước giảm 0,49%. Tuy nhiên, do doanh thu năm 2018 tăng so với năm 2017 làm cho chi phí quản lý tăng 3,77 tỷ đồng.
- *Ratio of Administrative and management expenses/Net Revenue of 2018 is of 7,37%, compared with 7,86% same period previous year decreased 0,49%. However, due to revenue in 2018 increased compared to 2017 that making the management expense increased 3,77 billion dong.*

Chi tiết một số nguyên nhân khác làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như/ *Some other reasons affecting business results in details as follows:*

- Giá mua vào của một số nguyên liệu chính tăng so với cùng kỳ năm trước, việc giá mua nguyên liệu chính tăng làm cho giá vốn tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Giá trị hàng khuyến mãi không thu tiền năm 2018 là 18.088.725.184 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước là 14,16 tỷ, tăng 3,93 tỷ đồng. Tỷ lệ hàng khuyến mãi không thu tiền trên doanh thu năm 2018 là 6,5%, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước.
- *Value of non-cash receivables promotions in 2018 is of 18,09 billion compared with same period previous year is of 14,16 billion, increased 3,93 billion dong. Ratio of non-cash receivables promotions/Revenue in 2018 is of 6,5%, increased 2% compared with same period previous year.*
- Công ty đã tiến hành thay đổi thành phần nguyên liệu chính của mặt hàng xúc xích, thay đổi tỷ lệ thịt lợn và thịt gà trong thành phần nguyên liệu sản xuất xúc xích, nguyên nhân này cũng làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của mặt hàng xúc xích trong năm 2018 so với cùng kỳ năm trước.

- *Company changed the main ingredients of sausage products, changed ratio of pork and chicken meat in the ingredients for sausages production, this also affect the production costs of sausage products in 2018 compared with same period previous year.*

Chi phí nguyên liệu đầu vào tăng so với cùng kỳ năm trước. Do trong năm 2018, Công ty đã thay đổi cách tính giá thành bằng việc tính nguyên liệu trực tiếp cho từng mặt hàng so với cách tính định mức giá thành của cùng kỳ năm trước nên chưa thể tiến hành so sánh được biến động giá vốn năm 2018 do giá nguyên liệu so với cùng kỳ năm trước.

Input raw materials costs increased compared with same period previous year. Due to in the year 2018, Company changed the cost price calculation method into calculation of direct raw materials for each product compared with the cost price norm calculation method compared with same period previous year; therefore, it has not been made the comparison of costs of sales in 2018 due to raw materials price fluctuations compared with same period previous year.

- Chi phí tiền lương, bảo hiểm năm 2018 năm nay tăng cao so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận giảm nhiều.

Chi phí bán hàng năm 2018 là 74,1 tỷ so với 51,5 tỷ của cùng kỳ năm trước, tăng 22,57 tỷ.

Sales costs in 2018 is of 74,1 billion compared with 51,5 billion of same period previous year, increased 22,57 billion.

Các khoản mục chi phí năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

Expenses in 2018 increased compared with same period previous year due to some following main reasons:

- + Chi phí nhân viên tăng do: lương + bảo hiểm Giám sát/ Quản lý vùng/ Quản lý miền tăng do thay đổi cơ cấu nhân sự của Phòng bán hàng (tăng số lượng người). Lương + thưởng DS NV nhà phân phối tăng do doanh số tăng.
- + *Employees expenses increase due to: salary + insurance of Supervisor/Area Marketing Manager/Regional Marketing Manager increase due to change of personnel structure of Sales Department (increase number of staff). Salary + Sales Incentives – Distributor increase due to sales increase.*
- + Chi phí hỗ trợ nhà phân phối, quảng cáo, chi phí vận chuyển, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng do lượng hàng bán tăng.
- + *Support expenses for Distributor, advertisement, delivery costs, outside service purchase increase due to quantity of sales increase.*
- + Chi phí khác tăng chủ yếu là chi phí công tác, lưu trú.

+ *Other expenses increase mainly are business trip allowances, accommodations.*

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 là 27,67 tỷ so với 23,9 tỷ của cùng kỳ năm trước, tăng 3,78 tỷ. Cụ thể như sau:

The Administrative and management expenses in 2018 is of 27,67 billion, compared with 23,9 billion of same period previous year, increased 3,78 billion.

Các khoản mục chi phí năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

Expenses in 2018 increased compared with same period previous year due to some following main reasons:

- + Chi phí khấu hao giảm do một số tài sản cố định đã khấu hao hết.
- + *Depreciation expenses decrease due to end of depreciation of some fixed assets.*
- + Chi phí thuế, phí, lệ phí giảm do Công ty được giảm tiền thuê đất.
- + *Tax, charges, fees decrease due to Company get decrease of land rent.*
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng là do chi phí tư vấn, chi phí giao tế, công tác phí.
- + *Expenses of outside service purchase increase due to consulting fees, public relation expenses, business trip allowances.*
- + Chi phí khác tăng chủ yếu là chi phí công tác, chi phí lưu trú.
- + *Other expenses mainly re business trip allowances, accommodations.*

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON/ OPERATIONS IN SUBSIDIARY COMPANY

| Stt No. | Chỉ tiêu Criteria | Năm 2018 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | Năm 2017 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | Biến động Variance |
|---------|---|----------|---|----------|---|-----------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Revenue of sales and service supply</i> | 151,28 | | 150,18 | | 1,09 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu <i>Revenue deductions</i> | - | | 1,08 | | (1,08) |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Net revenue of sales and service supply</i> | 151,28 | 100% | 149,10 | 100% | 2,17 |

| Stt No. | Chỉ tiêu Criteria | Năm 2018 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | Năm 2017 | Tỷ lệ trên DT thuần Ratio on net Revenue | Biến động Variance |
|---------|--|--------------|---|--------------|---|-----------------------|
| 4 | Giá vốn/ <i>Cost of sales</i> | 133,26 | 88,09% | 134,00 | 89,87% | (0,74) |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Gross profits of sales and service supply</i> | 18,02 | 11,91% | 15,11 | 10,13% | 2,91 |
| 6 | Doanh thu tài chính <i>Revenue of finance activities</i> | 0,76 | 0,51% | 0,80 | 0,54% | (0,04) |
| 7 | Chi phí tài chính/ <i>Financial expenses</i> | 1,39 | 0,92% | 1,42 | 0,95% | (0,03) |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> <i>Of which: Expenses of loans interests</i> | 0,84 | 0,56% | 0,86 | 0,58% | (0,02) |
| 8 | Chi phí bán hàng/ <i>Sales costs</i> | 3,36 | 2,22% | 3,62 | 2,42% | (0,25) |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>Administrative and management expenses</i> | 7,19 | 4,75% | 5,16 | 3,46% | 2,02 |
| 10 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh <i>Net Profits from business activities</i> | 6,84 | 4,52% | 5,72 | 3,83% | 1,12 |
| 11 | Thu nhập khác/ <i>Other income</i> | 0,47 | 0,31% | 0,31 | 0,21% | 0,16 |
| 12 | Chi phí khác/ <i>Other expenses</i> | 0,12 | 0,08% | 0,00 | 0,00% | 0,12 |
| 13 | Lợi nhuận khác/ <i>Other Profits</i> | 0,35 | 0,23% | 0,31 | 0,21% | 0,04 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Total accounting profits before tax</i> | 7,19 | 4,75% | 6,03 | 4,04% | 1,16 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành <i>Current Corporate Income Tax Expense</i> | 1,56 | - | 0,87 | | 0,69 |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại <i>Deferred Corporate Income Tax Expense</i> | - | - | 0,43 | | (0,43) |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after Corporate Income Tax</i> | 5,63 | 3,72% | 4,73 | 3,17% | 0,90 |

Doanh thu năm 2018 / Revenue in 2018

Doanh thu thuần năm 2018 của Công ty con là 151,28 tỷ đồng, tăng 2,77 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

Net Revenue in 2018 of the Company is of 151,28 billion dong, increased 2,77 billion compared with same period previous year.

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 / Profits after tax in 2018

Lợi nhuận sau thuế của Công ty con năm 2018 là 5,63 tỷ đồng, tăng 0,9 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

Profits after tax of Company in 2018 is of 5,63 billion dong, increased 0,9 billion compared with same period previous year.

Nhận xét chung / General Comment:

Doanh thu năm 2018 chỉ tăng 0,73% so với cùng kỳ năm trước, do trong năm, Công ty con đã chọn lựa các khách hàng và đơn hàng xuất khẩu có giá tốt để thực hiện. Ngoài ra, giá bán bình quân của một số mặt hàng cũng tăng so với cùng kỳ năm trước nên cũng góp phần làm cho doanh thu năm 2018 ổn định so với năm trước.

Revenue in 2018 only increased 0,73% compared with same period previous year, because in the year, Company has selected customers and export purchase order with good price for implementation; besides, the average selling price of some products also increased compared with same period previous year; therefore, it contributed to make Revenue in 2018 stable compared with previous year.

Giá bán bình quân của một số mặt hàng cũng tăng so với cùng kỳ năm trước nên cũng góp phần làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm trước.

The average selling price of some products also increased compared with same period previous year; therefore, it contributed to make Profits after tax in 2018 increased compared with same period previous year.

THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

IMPLEMENTATION OF FINANCE – ACCOUNTING SYSTEM AND SOME OTHER ISSUES

1. Thực hiện chế độ hạch toán kế toán/ Implementation of cost-accounting system

- Sổ sách và báo cáo tài chính của phòng kế toán Công ty đầy đủ theo chế độ quy định của Nhà nước.
- *Accounting books and financial statements of Company Accounting Department are sufficient in accordance with regulation of the State.*
- Các phiếu thu, phiếu chi in từ phần mềm kế toán chưa phản ánh số tài khoản đối ứng và số chứng từ đúng so với sổ quỹ.
- *Receipt voucher, Payment voucher printed from the accounting software has not reflected contra accounts number and voucher number in accordance with the cash book.*

2. Về vấn đề quản lý tài chính/ Financial management

- Về quản lý và sử dụng nguồn tiền: Công ty vẫn đang duy trì các biện pháp về quản lý tài chính đã đưa ra các báo cáo thường xuyên như: Báo cáo tiền gửi, tiền vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng hàng ngày.
- *Management and using money resources: Company still maintains well measures of financial management given in regular reports such as: Daily Report of Deposit, bank loans and credit organizations*
- Về quản lý hàng tồn kho: giá trị hàng tồn kho cuối năm 2018 là 105,44 tỷ đồng, so với 55,13 tỷ đồng của đầu năm, tăng 50,31 tỷ. Nguyên nhân là do Công ty cần lưu trữ cho một số nguyên liệu chính như Cá (Cá nục) và Thịt lợn. Cá nục có sẵn và giá rẻ từ tháng 10 đến tháng 12 nên Công ty đã mua nhiều trong giai đoạn này. Trong khi thịt lợn địa phương đang thiếu và giá cao, Công ty phải sử dụng thịt lợn nhập khẩu để thay thế. Đối với các nguyên liệu khác như mỡ lợn, thịt bò, thịt gà MDM, protein đậu nành có trữ lượng cao do sự thay đổi của kế hoạch sản xuất.
- *Regarding inventory management: the value of inventories at the end of 2018 was VND 105.44 billion, compared to VND 55.13 billion at the beginning of the year, increase VND 50.31 billion. The reason is that the Company needs to store some main materials such as Fish (Mackerel) and Pork. The mackerel is available and the price is low from October to December, so the Company bought a lot during this period. While local pork is lacking and high prices, the Company have to use imported pork instead. For other materials such as lard, beef, chicken meat MDM, soy protein has high reserves due to changes in production plans.*
- Báo cáo tình hình công nợ còn tồn đọng, thúc đẩy việc đòi nợ, hạn chế tối đa các khoản nợ xấu phát sinh. Tăng cường đòi các khoản nợ cũ và trích lập dự phòng theo đúng quy định của Nhà nước.
- *Report of outstanding debts, push the debts conversion, maximum limit arising bad debts. Strengthen for old debts conversion and provision in accordance with regulation of the State.*
- Đối với tiền lương của các chức danh quản lý cũng chưa được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị.
- *For salary of Managers positions also not been approved by the Board of Management.*
- Về quy chế tài chính, quy chế lương: chưa có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị.
- *For financial system, salary policy: not have approval by the Board of Management.*
- Một số khoản thanh toán chi phí công tác chưa có đầy đủ chứng từ theo quy định của quy chế thanh toán như thiếu giấy công tác (giấy đi đường).
- *Some payment for business trip allowances did not have full documents as payment regulations such as shortage of Travel Form.*

C. KIẾN NGHỊ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

C. PROPOSAL WITH THE BOARD OF MANAGEMENT AND EXECUTIVE BOARD

Ban kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành xem xét những vấn đề sau:

The Supervisory Board propose the Executive Board to consider the following matters:

- **Đối với Công ty mẹ**

- Về chứng từ kế toán/ *Accounting documents:*

- + Về chứng từ thanh toán thẻ taxi: đề nghị Công ty lưu giữ biên nhận có ký xác nhận của người sử dụng taxi để đối chiếu lại với bảng tổng hợp của Công ty taxi. Khi công ty thanh toán phí sử dụng thẻ taxi thì ghi nợ cho người sử dụng thẻ, người sử dụng thẻ taxi sẽ được thanh toán khi có đầy đủ chứng từ công tác theo quy định của Công ty.

- + *Taxi card payment documents: Company is requested to keep the Receipts with confirmation of taxi users to compare with the Summary sheet sent by Taxi Company. When Company makes payment for taxi card using fees, it will be charged to Taxi card users, the Taxi card users will be made payment when having full Travel documents as Company's regulations.*

- + Về những khoản chi phí công tác, tiền vé máy bay, chi phí lưu trú: đề nghị Hội đồng quản trị sớm phê duyệt quy chế tài chính cụ thể cho các khoản chi phí này. Đối với các khoản sử dụng cho mục đích cá nhân, đề nghị Công ty không được ghi nhận vào chi phí của Công ty mà phải tiến hành thu hồi từ những cá nhân.

- + *Expenses of business trip allowances, flight ticket, accommodations: the Board of Management is requested to make approval of detailed financial policy for these expenses soon. For expenses of personal purpose, Company is requested not to record in Company's expenses but should collect from such individuals.*

- Ban Điều hành được yêu cầu đưa ra một báo cáo cụ thể về số lượng xúc xích hot-dog lập xưởng còn tồn, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ và hướng giải quyết số hàng tồn đã hết hạn sử dụng theo hướng có lợi nhất cho Công ty.

The Executive Board is requested to provide a detailed report on quantity of remaining hotdog sausage bags, production plan, consumption plan for and settlement plan of the expired hotdog sausage for the best interests of the Company.

Số lượng xúc xích tươi Halo Hotdog sản xuất từ lập xưởng mai quế lộ - sản phẩm mới được sản xuất từ lập xưởng Mai Quế Lộ có tình hình tiêu thụ trong năm 2018 như sau:

The Quantity of fresh Halo sausage hotdog 500 gram which produced from Mai Que Lo sausage were consumed in 2018 as follows:

| Sản phẩm <i>Products</i> | Nhập trong năm <i>Import in period</i> | | Xuất trong năm <i>Issued in period</i> | | Tồn cuối 31.12.2018 <i>Closing balance on 31/12/2018</i> | |
|---|---|-------------------------|---|-------------------------|---|-------------------------|
| | S.lượng <i>Quantity</i> | Giá trị <i>Value</i> | S.lượng <i>Quantity</i> | Giá trị <i>Value</i> | S.lượng <i>Quantity</i> | Giá trị <i>Value</i> |
| Xúc xích tươi Halo Hotdog Lạp xưởng 500g | 147.832 | 5.770.580.990 | 12.772 | 493.255.164 | 135.060 | 5.277.325.826 |
| Cộng/Total | 147.832 | 5.770.580.990 | 12.772 | 493.255.164 | 135.060 | 5.277.325.826 |

Tại thời điểm ngày 31/12/2018: lô xúc xích này đã được Công ty kiểm toán đề nghị lập dự phòng giảm giá 50% với số tiền là **2,637 tỷ đồng**, điều này làm lợi nhuận của Công ty mẹ giảm đi tương ứng.

At the time of December 31, 2018: this sausage batch was proposed by the Auditing Company to set up a 50% discount provision with the amount of VND 2,637 billion, which reduced the profit of the Parent Company accordingly.

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành có biện pháp cấp bách nhằm tiêu thụ nhanh mặt hàng này, nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Công ty.

The Supervisory Board proposes the Board of Management and the Executive Board to have urgent measures to quickly sell this product in order to minimize damage for Company.

- Ban kiểm soát nhận thấy có một số chi phí cố định tăng cao so với cùng kỳ năm trước như lương của Ban Tổng Giám đốc, lương Giám sát/ Quản lý vùng/ Quản lý miền. Do đó, Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều hành xem xét và có biện pháp quản lý chặt chẽ các khoản chi phí nhằm đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- *The Supervisory Board found that some fixed expenses increased compared with same period previous year such as salary of Board of General Directors, salary of Supervisors/Area Manager/Regional Manager. Therefore, the Supervisory Board kindly requires the Executive Board to consider and have strictly management measures for such expenses in order to achieve good result of business and production activities.*
- Về quản lý hàng tồn kho: Công ty đã tiến hành lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với lô hàng pate và nguyên vật liệu kém chất lượng/quá hạn sử dụng/không cần sử dụng. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị sớm có quyết định và hướng xử lý những mặt hàng tồn kho giảm chất lượng này.
- *Management of inventories: Company has made provision for inventory devaluation for Paste and raw materials in poor quality/expired date/un-used. The Supervisory Board requests the Executive Board soon to have decision and settlement for these poor quality inventory items.*

- Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành sớm phê duyệt và ban hành những quy chế tài chính cụ thể sát với tình hình tài chính của Công ty về các chính sách chi phí công tác phí, chi phí lưu trú, nhằm quản lý chặt chẽ về tình hình tài chính hơn.
- *The Supervisory Board proposes the Board of Management and Executive Board to soon approve and issue the financial policies in detail and closed to Company's financial situation on expenses of business trip allowance, accommodations...in order to more strictly manage the financial situation.*

Đối với Công ty con Đà Nẵng

Ban kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành xem xét những vấn đề sau:

The Supervisory Board propose the Executive Board to consider the following matters:

- Về kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đã đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận thấy kho hàng, nhà xưởng và máy móc thiết bị đã cũ, chưa đáp ứng được tốt về tình hình phát triển của Công ty trong thời gian tới. Do đó, Ban Kiểm soát đề xuất Hội đồng thành viên có hướng nghiên cứu và đầu tư nhằm đảm bảo cho sự phát triển sau này của công ty.
- *Company's business result in 2018 achieved good result; however, the Supervisory Board finds that the warehouse, factory and machines, equipment are old and not satisfy for Company's development condition in the coming time; therefore, the Supervisory Board proposes the Board of Members to have consideration and investment in order to ensure the Company's future development.*

Trên đây là Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2018 của Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

The foregoing is Report of Supervisory Board in 2018 of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation.

Trân trọng

Yours sincerely

TM. Ban Kiểm soát/
For and on behalf of Supervisory Board

Trưởng ban/ *Chief*

Đặng Quốc Việt